

“SỬ DỤNG CÁC VIDEO TIẾNG ANH NGẮN TRÊN MẠNG XÃ HỘI FACEBOOK NHẪM PHÁT TRIỂN VỐN TỪ VỰNG CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH NGÔN NGỮ ANH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC.”

“USING SHORT ENGLISH VIDEOS ON FACEBOOK TO DEVELOP THE VOCABULARY FOR FIRST-YEAR STUDENTS OF ENGLISH LANGUAGE - HONG DUC UNIVERSITY”

Nguyễn Thanh Minh, Lê Thị Thảo Nguyên*, Lê Thị Loan*, Phan Nguyệt Hằng*,
Dương Thị Thảo Phương**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/10/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/04/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/04/2023

Tóm tắt: Bài báo nhằm mục đích phát triển vốn từ vựng cho sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Hồng Đức thông qua việc sử dụng các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook. Facebook là một kênh truyền thông rất phổ biến đối với giới trẻ hiện nay, chính vì vậy đề tài sẽ phân tích những khía cạnh của việc áp dụng các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook để tìm ra một phương pháp học tập mới mẻ có giá trị ứng dụng thực tế tốt dành cho các bạn sinh viên trong việc phát triển vốn từ tiếng Anh. Từ đó có thể rút ra bài học kinh nghiệm cùng những tư vấn hữu ích để giúp các bạn sinh viên sử dụng mạng xã hội Facebook phục vụ công việc học tập đạt hiệu quả tối ưu dựa trên nền tảng kiến thức đã được học và kết quả học tập của bản thân.

Từ khoá: video tiếng Anh, mạng xã hội Facebook, vốn từ vựng, mở rộng vốn từ

Abstracts: The article aims to develop the vocabulary for first-year English language students – Hong Duc University Using short English videos on Facebook. Facebook is very popular among young people today. Hence, the research aims to analyze the aspects of the application of short English videos on Facebook to find out a new learning method with good pragmatical application values for students in developing English vocabulary. Then, lessons learned and valuable tips can be drawn to help students use Facebook for their learning to achieve optimal efficiency based on the knowledge they have already achieved and their learning outcomes.

Keywords: English video, Facebook social network, vocabulary, developing the vocabulary

* Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Hồng Đức

I. Đặt vấn đề

Trong thời hiện đại, việc sử dụng và nâng cao trình độ tiếng Anh cũng nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội. Do đó, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ quốc tế và mức độ phổ biến của nó cũng ngày càng tăng ở Việt Nam. Phát triển từ vựng là một phần thiết yếu của quá trình học ngoại ngữ vì ý nghĩa của từ mới thường được nhấn mạnh, cho dù trong sách hay trong thực tế. Bên cạnh đó, việc phát triển và mở rộng vốn từ vựng cũng là trung tâm của việc giảng dạy ngôn ngữ và có tầm quan trọng rất lớn đối với người học ngôn ngữ. Kiến thức về từ vựng thường được coi là một công cụ quan trọng đối với người học ngôn ngữ thứ hai vì vốn từ vựng hạn chế trong ngôn ngữ thứ hai cản trở giao tiếp thành công. Nhằm tìm ra những cách học thông minh hơn, thuận tiện hơn cho sinh viên, có rất nhiều phương pháp sáng tạo giúp sinh viên cảm thấy tiện lợi và thú vị khi học từ vựng đã được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông. Ngày nay, nhờ sự ra đời và phát triển của mạng xã hội, bên cạnh phương pháp học truyền thống ở trên lớp thì các lớp học online hay các video ngắn bằng tiếng Anh, các bài diễn thuyết đặc sắc thông qua Facebook, Livestream đã mang lại một làn gió mới, giúp cho các thầy cô cũng như sinh viên có thêm một phương thức học tập mới mẻ, linh động, khác biệt để có thể tiếp cận gần hơn với tiếng Anh.

Vai trò của mạng xã hội nói chung và Facebook nói riêng đang dần trở nên quan trọng trong cuộc sống hiện đại, đặc biệt là đối với giới trẻ. Không dừng lại ở việc cung cấp thông tin từ người dùng, mạng xã hội đã và đang trong thời kỳ bùng nổ mạnh mẽ. Nó bước vào mọi góc

ngách của cuộc sống, đem lại những giá trị thực tiễn: công cụ để kết nối, liên lạc, cập nhật thông tin và hơn thế nữa, ngày nay Facebook còn có thể trở thành một phương tiện học tập, cụ thể là học từ vựng tiếng Anh. Phương thức học này ngày càng phổ biến và được áp dụng rộng rãi. Đó không chỉ còn là nhu cầu của mỗi cá nhân trong thời đại công nghệ số mà còn trở thành định hướng phát triển của các tổ chức giáo dục, các cơ sở đào tạo tiếng Anh trong việc sử dụng Facebook như một kênh để học tiếng Anh hiệu quả.

Chính vì vậy, bài báo nhằm phát triển vốn từ vựng cho sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Hồng Đức thông qua việc sử dụng các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook. Bài báo sẽ phân tích thực trạng và thói quen mà sinh viên khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Hồng Đức đã thực hiện khi sử dụng Facebook để học tiếng Anh. Từ đó có thể rút ra bài học kinh nghiệm cùng những tư vấn để giúp các bạn sinh viên có phương pháp học tập hiệu quả hơn.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan về việc học từ vựng

2.1.1. Tầm quan trọng của từ vựng tới việc tiếp thu ngoại ngữ

Học từ vựng được coi là một phần không thể thiếu trong quá trình học và “sản xuất” ngôn ngữ, kiến thức hạn chế về từ vựng dẫn đến người học gặp khó khăn trong sản xuất cũng như lĩnh hội ngôn ngữ. Horwitz (1988) nhận thấy rằng việc tiếp thu từ vựng được coi là do người học và là phần quan trọng nhất của việc học ngôn ngữ. David Wilkins (1972) cũng đã chỉ ra rằng «Trong khi không có ngữ pháp thì

rất ít điều có thể được truyền đạt, nhưng không có từ vựng thì không gì có thể được truyền đạt». Hơn nữa, Schmitt (2008) nói thêm «một điều mà học sinh, giáo viên, người viết tài liệu, và các nhà nghiên cứu đều có thể đồng ý rằng việc học từ vựng là một phần thiết yếu của thông thạo ngôn ngữ thứ hai”.

Pavicic Takac (2008), theo lý thuyết nhận thức, liên quan đến các quá trình tinh thần và liên quan đến học tập, mỗi cá nhân người học ngôn ngữ có cách tiếp cận việc học của riêng mình từ đó dẫn đến những kết quả khác nhau trong việc tiếp thu ngoại ngữ. Các chiến lược học từ vựng gần đây đã nhận được sự quan tâm đặc biệt bởi vì chúng giúp chúng tôi hiểu quá trình người học ngôn ngữ trải qua khi học từ vựng.

Như vậy có thể thấy từ vựng là yếu tố rất quan trọng và không thể thiếu trong việc tiếp thu ngoại ngữ. Khi tiếp thu một ngôn ngữ mới, việc nắm vững từ vựng là một bước quan trọng để có thể hiểu và sử dụng ngôn ngữ đó một cách hiệu quả. Từ vựng giúp người học biểu đạt ý nghĩa của một câu, một đoạn văn hoặc một tài liệu bằng ngôn ngữ đó. Nếu không có đủ từ vựng, người học sẽ khó để hiểu và giao tiếp trong ngôn ngữ đó, dẫn đến sự mất cơ hội trong giao tiếp với những người bản ngữ hoặc trong việc tiếp cận thông tin bằng ngôn ngữ đó. Thêm vào đó, việc nắm vững từ vựng còn giúp chúng ta phát triển kỹ năng ngôn ngữ tổng thể, kết hợp với ngữ pháp, phát âm và kỹ năng viết. Vì vậy, từ vựng chính là cơ sở và một trong những yếu tố quan trọng nhất trong việc học ngoại ngữ. Việc nắm vững từ vựng giúp chúng ta hiểu và sử dụng ngôn ngữ đó một cách hiệu quả, phát triển kỹ năng ngôn ngữ tổng thể và cải thiện khả năng

giao tiếp và viết lách.

2.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc học từ vựng tiếng Anh

Việc học tiếng Anh của sinh viên bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó không thể không kể đến môi trường học tập của sinh viên. Nếu môi trường học tập không thuận lợi như không có đầy đủ tài liệu học tập, không có giáo viên có kỹ năng giảng dạy tốt, hoặc nhiều tiếng ồn từ bạn bè và những hoạt động khác, có thể dẫn đến sự mất tập trung và khó khăn trong việc học tập. Ngoài ra, trình độ tiếng Anh ban đầu của sinh viên cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh. Sinh viên không có trình độ cơ bản hoặc không có kiến thức đầy đủ về ngữ pháp và từ vựng sẽ cảm thấy khó khăn khi học các kỹ năng như nghe, nói, đọc và viết của ngôn ngữ. Thời gian có sẵn để học tiếng Anh cũng rất quan trọng. Nếu sinh viên có nhiều quá trình học tập khác nhau và bận rộn với hoạt động ngoài giờ, họ sẽ chỉ còn lại ít thời gian cho việc học tiếng Anh. Do đó, để học tiếng Anh tốt, sinh viên cần tạo ra một môi trường học tập thuận lợi và dành thời gian học tập đủ để phát triển các kỹ năng cần thiết.

2.2. Thực trạng học vựng tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất, ngành Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Hồng Đức

Mặc dù sinh viên nhận thức được giá trị của tiếng Anh nhưng vẫn chưa tìm ra cách học từ vựng hiệu quả và vẫn chưa dành nhiều thời gian học cho việc từ vựng. Phần lớn sinh viên tiếp tục sử dụng các kỹ thuật tiếp thu từ vựng thông thường như: sử dụng vở và bút để ghi chép lại theo phương pháp cũ. Kết quả là việc phát triển

vốn từ vựng tiếng Anh của sinh viên tốn nhiều thời gian và không hiệu quả.

Trình độ tiếng Anh của sinh viên không đồng đều và có sự chênh lệch đáng kể. Việc sinh viên thiếu kiến thức căn bản, ngại giao tiếp bằng tiếng Anh trong quá trình học khiến nhiều sinh viên không theo kịp yêu cầu kiến thức của chương trình. Điều này gây ra khó khăn cho sinh viên trong việc tiếp thu kiến thức mới trên lớp.

Những sinh viên được học tiếng Anh từ cấp I, được tham gia các chương trình học tiếng Anh với người bản xứ ngay từ sớm thì tiếp thu bài không khó khăn, tuy nhiên, với những sinh viên ở các vùng xa, việc học tiếng Anh chủ yếu tập trung vào học ngữ pháp thì việc đầu tư thời gian học từ vựng và đặt câu hỏi cho giáo viên về nội dung học tập trong quá trình học là rất hạn chế.

2.3. Tổng quan về các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook

Bài báo tập trung nghiên cứu việc áp dụng các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook theo các chủ đề từ vựng trong chương trình học, nhằm giúp sinh viên phát triển vốn từ vựng tiếng Anh. Các video chủ yếu bao gồm các chủ đề từ vựng đa dạng trong khung chương trình học (giáo trình “*Basic tastics for listening*” và được thu thập từ các nguồn khác) dành cho sinh viên năm thứ nhất. Nhóm tác giả lựa chọn 16 chủ đề trong chương trình học (giáo trình “*Basic tastics for listening*”). Mỗi video có độ dài tối đa là 1 phút và chứa khoảng từ 1-10 từ vựng tùy thuộc vào từng chủ đề. Các video này tương đối đa dạng về nội dung cũng như hình thức và dễ ghi nhớ. Nội dung của mỗi video được trích từ các bộ phim, các bài phát biểu hay video tổng hợp từ

vựng theo một chủ đề và ở đó một câu nói cùng ý nghĩa nhưng được thể hiện ở nhiều hoàn cảnh khác nhau giúp người xem có thể dễ dàng hiểu được ý nghĩa và cách sử dụng chúng trong những ngữ cảnh khác nhau.

III. Phương pháp và quy trình nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook nhằm phát triển và nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh – Trường Đại học Hồng Đức.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu, nhóm nghiên cứu (nhóm tác giả) đã sử dụng nhiều phương pháp và kỹ thuật khác nhau như: khảo sát, thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu; và các vấn đề lý luận liên quan đến lý thuyết về từ vựng, tầm quan trọng của từ vựng, các phương pháp học từ vựng và sử dụng các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook.

3.3. Bối cảnh của nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên lớp K25B chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, trường Đại học Hồng Đức. Sinh viên vào đại học bằng nhiều phương thức xét tuyển khác nhau như xét điểm học bạ, điểm thi quốc gia, các chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế (như IELTS, TOEFL, ...) nên xuất phát điểm của các bạn cũng khác nhau. Sẽ có những sinh viên có thành tích học tập tốt, nhưng cũng sẽ có những sinh viên gặp khó khăn trong việc thích nghi với môi trường mới bởi lẽ các bạn vẫn chưa có được vốn từ vựng phong phú hay chưa tìm được phương pháp học tập phù hợp với bản thân.

Xuất phát từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu đã đánh giá khách quan khả năng ghi nhớ từ vựng của sinh viên lớp K25B chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, trường Đại học Hồng Đức, thông qua bài khảo sát trước khi tiến hành thực nghiệm để chọn ngẫu nhiên ra hai nhóm đối tượng là nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, mỗi nhóm gồm 20 sinh viên để có thể mang lại kết quả sau thực nghiệm một cách khách quan nhất. Sau đó tiến hành quá trình thực nghiệm với cả 2 nhóm. Sinh viên nhóm thực nghiệm sẽ tham gia quá trình học từ vựng thông qua các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook. Sinh viên nhóm đối chứng sẽ “KHÔNG” được cung cấp bất kì video tiếng Anh ngắn nào mà nhóm nghiên cứu sử dụng ở nhóm thực nghiệm. Nghiên cứu này sẽ là một giải pháp thực tế, hữu hiệu đối với các bạn sinh viên trong quá trình học từ vựng tiếng Anh.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Thu thập dữ liệu

Bước 1: Kiểm tra trình độ của cả hai nhóm trước khi tiến hành quá trình thực nghiệm.

Cả hai nhóm sinh viên đều được yêu cầu làm bài kiểm tra trình độ từ vựng trước khi tiến hành thực nghiệm nhằm giúp nhóm nghiên cứu xác định trình độ năng lực từ vựng của từng nhóm, đồng thời làm cơ sở để so sánh kết quả của sinh viên thông qua bài kiểm tra sau thực nghiệm. Bài kiểm tra trình độ từ vựng bao gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm có chứa các từ vựng liên quan tới 16 chủ đề trong giáo trình “Basic tastics for listening”. Các bài kiểm tra được tổ chức dựa trên các tiêu chí: Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình và Yếu.

Bước 2: Giới thiệu mạng xã hội Facebook cho nhóm thực nghiệm, cách sử dụng các video để học từ vựng tiếng Anh sao cho hiệu quả nhất và tự đưa ra các ví dụ minh họa tương tự.

Để đạt hiệu quả cao trong việc sử dụng các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook cho việc học từ vựng của sinh viên, trước hết nhóm nghiên cứu với tư cách là người hướng dẫn sinh viên cách tham gia nhóm thực nghiệm qua nền tảng mạng xã hội Facebook. Sau đó, nhóm nghiên cứu sẽ sưu tầm, tạo các video tiếng Anh ngắn theo từng chủ đề bài học trên lớp và đăng tải trên nhóm thực nghiệm để sinh viên dễ dàng định hướng trong quá trình học và tự ôn tập.

Sinh viên nhóm thực nghiệm thực hiện bao gồm 3 giai đoạn để học và ghi nhớ từ vựng:

(1) Nhóm thực nghiệm truy cập mạng xã hội Facebook, đăng nhập tài khoản và tham gia lớp học của nhóm đã tạo ra trước đó.

(2) Nhóm nghiên cứu đăng tải video theo từng chủ đề và lập danh mục từ vựng tương ứng.

(3) Sinh viên luyện từ vựng bằng cách xem, nghe, đọc theo và tự ghi chép từ vựng.

Bước 3: Giao bài tập cho sinh viên nhóm thực nghiệm tiếng Anh trường Đại học Hồng Đức bằng các bài ôn tập mỗi tuần.

Bước 4: Nhóm nghiên cứu thực hiện theo kế hoạch kiểm tra để theo dõi tiến độ học tập, nhận xét, đánh giá việc tự học của sinh viên. Hàng tuần, sau khi kết thúc từng chủ đề nhóm nghiên cứu sẽ theo dõi quá trình học tập của sinh viên,

cho làm bài ôn tập, kiểm tra và đánh giá kết quả của họ.

Bước 5: Sau tuần 2, tuần 4 và tuần 6, nhóm nghiên cứu tiến hành bài kiểm tra định kỳ cho cả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng để đánh giá tiến độ ghi nhớ từ vựng tiếng Anh thông qua các video tiếng Anh ngắn của nhóm thực nghiệm so với cách học thông thường của nhóm đối chứng.

Nhóm nghiên cứu lập bảng kế hoạch học tập cụ thể, chi tiết cho nhóm thực nghiệm trong 8 tuần với 16 chủ đề trong chương trình học (sinh viên nhóm thực nghiệm ghi nhớ và nắm vững từ vựng của 2 chủ đề đưa ra theo từng tuần. Các bài

kiểm tra định kỳ sẽ tiến hành hai tuần một lần (4 chủ đề) theo thứ tự. Nhóm sinh viên thực nghiệm và đối chứng sẽ làm bài kiểm tra đầu ra vào cuối giai đoạn thực nghiệm để nhóm nghiên cứu khoa học tổng hợp kết quả, so sánh, đối chiếu và đánh giá hiệu quả của quá trình thực nghiệm.

Bước 6: Kiểm tra kết quả học từ vựng sau khi sinh viên học hết bài bằng bài kiểm tra đầu ra.

Nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sẽ làm bài kiểm tra sau thực nghiệm để nhóm nghiên cứu thu thập kết quả, so sánh và đánh giá hiệu quả của quá trình thực nghiệm khi kết thúc giai đoạn thực nghiệm.

4.2. Kết quả thực nghiệm

4.2.1. Kết quả thực nghiệm theo tiến độ học tập của sinh viên

* Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Bảng 1: Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Nhóm	Đối chứng					Thực nghiệm				
Mức độ	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc
Tổng số sinh viên	2/20	4/20	8/20	5/20	1/20	4/20	6/20	6/20	3/20	1/20
%	10%	20%	40%	25%	5%	20%	30%	30%	15%	5%

* Kết quả kiểm tra tiến độ thực nghiệm

- Kết quả kiểm tra tiến độ lần 1 (2 tuần đầu)

Bảng 2: Kết quả kiểm tra tiến độ lần 1 (2 tuần đầu)

Nhóm	Đối chứng					Thực nghiệm				
Mức độ	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc
Tổng số sinh viên	3/20	5/20	7/20	4/20	1/20	3/20	5/20	7/20	4/20	1/20
%	15%	25%	35%	20%	5%	15%	25%	35%	20%	5%

- Kết quả kiểm tra tiến độ lần 2 (sau 4 tuần)

Bảng 3: Kết quả kiểm tra tiến độ lần 2 (sau 4 tuần)

Nhóm	Đối chứng					Thực nghiệm				
Mức độ	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc
Tổng số sinh viên	3/20	5/20	6/20	4/20	2/20	3/20	4/20	6/20	5/20	2/20
%	15%	25%	30%	20%	10%	15%	20%	30%	25%	10%

- Kết quả kiểm tra tiến độ lần 3 (sau 6 tuần)

Bảng 4: Kết quả kiểm tra tiến độ lần 3 (sau 6 tuần)

Nhóm	Đối chứng					Thực nghiệm				
Mức độ	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc
Tổng số sinh viên	2/20	6/20	8/20	4/20	0/20	2/20	4/20	5/20	6/20	3/20
%	10%	30%	40%	20%	0%	10%	20%	25%	30%	15%

*** Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm**

Bảng 5: Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

Nhóm	Đối chứng					Thực nghiệm				
Mức độ	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc
Tổng số sinh viên	3/20	7/20	6/20	3/20	1/20	0/20	3/20	6/20	6/20	5/20
%	15%	35%	30%	15%	5%	0%	15%	30%	30%	25%

Sau 2 tháng thực nghiệm, số sinh viên của nhóm thực nghiệm đạt mức điểm Khá, Giỏi và Xuất sắc tăng lên rõ rệt so với các lần đánh giá trước (Khá, Giỏi tăng lên 30% và Xuất sắc lên 25%), có tới 85% số lượng sinh viên đạt mức điểm Khá, Giỏi, Xuất sắc. Trong khi đó, số lượng sinh viên đạt mức điểm Trung bình và Yếu giảm nhiều so với trước thực nghiệm, cụ thể là không còn sinh viên ở mức điểm Yếu và chỉ có 15% sinh viên đạt mức điểm Trung bình. Trong quá trình thực nghiệm, nhóm đối chứng không học từ vựng theo phương pháp sử dụng các video tiếng Anh ngắn trên nền tảng mạng xã hội Facebook dẫn

đến kết quả là việc nắm bắt được vốn từ vựng và sử dụng những từ vựng trong chương trình học thấp hơn nhiều so nhóm thực nghiệm. Cụ thể là tổng số lượng sinh viên có mức điểm Khá, Giỏi và Xuất sắc chiếm 60%. Qua các bài kiểm tra tiến độ, với lượng từ vựng được cung cấp tăng dần theo từng tuần học và sau 8 tuần nhóm sinh viên trong nhóm thực nghiệm đã học được một số lượng từ vựng nhất định - 800 từ vựng tiếng Anh. Hầu hết sinh viên nhóm thực nghiệm đều nhớ nghĩa, từ và cách dùng của các từ vựng theo các chủ đề video theo sát trong giáo trình “Basic tasics for listening”.

4.2.2. Kết quả phản hồi của sinh viên sau thực nghiệm

Bảng 6: Kết quả phản hồi của sinh viên sau thực nghiệm

STT	Nội dung câu hỏi khảo sát	Mức độ đánh giá				
		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
1	Các video tiếng Anh ngắn giúp phát triển vốn từ vựng và cải thiện đáng kể thành tích học tập.	45%	35%	15%	5%	0%
2	Các video tiếng Anh ngắn giúp sinh viên nắm vững và hiểu sâu từ vựng.	40%	40%	10%	5%	5%
3	Các video tiếng Anh ngắn giúp sinh viên học từ vựng một cách thông minh mọi lúc mọi nơi.	50%	30%	10%	10%	0%
4	Các video tiếng Anh ngắn đã mang đến cho sinh viên một cách học từ vựng thú vị.	35%	50%	15%	0%	0%

STT	Nội dung câu hỏi khảo sát	Mức độ đánh giá				
		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
5	Khi học từ vựng qua các video tiếng Anh ngắn trên Facebook, sinh viên chăm chỉ học từ vựng hơn so với cách học truyền thống.	40%	35%	15%	5%	5%
6	Sinh viên tiếp tục sử dụng phương pháp học từ vựng thông qua các video tiếng Anh ngắn sau khi kết thúc quá trình thực nghiệm.	45%	40%	10%	5%	0%
7	Sinh viên giới thiệu phương pháp học từ vựng này tới những người học khác.	50%	40%	10%	0%	0%

Từ số liệu bảng 6 cho thấy đa số sinh viên đồng ý và rất đồng ý với câu hỏi khảo sát trên. Bên cạnh đó, chỉ có từ 10% đến 15% sinh viên nhóm thực nghiệm đánh giá trung lập và một bộ phận nhỏ khoảng 5% đến 10% sinh viên không đồng tình và rất không đồng ý chỉ chiếm 5% ở mục 2 và 5. Đa số các sinh viên vẫn tiếp tục sử dụng phương pháp học từ vựng tiếng Anh thông qua các video tiếng Anh ngắn trên nền tảng mạng xã hội và giới thiệu phương pháp học từ vựng này tới những người học khác. Có thể kết luận rằng, các video tiếng Anh ngắn trên Facebook thực sự hữu ích trong quá trình học và nâng cao vốn từ vựng của sinh viên.

V. Kết luận:

Bài báo nhằm phát triển vốn từ vựng cho sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Hồng Đức thông qua việc sử dụng các video tiếng Anh ngắn trên mạng xã hội Facebook được thực hiện trên cơ sở lý luận và thực trạng của việc học từ vựng đối với sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh – Trường Đại học Hồng Đức. Bài báo đã đưa ra những kết luận sau:

Bài báo xem xét việc sử dụng các video tiếng Anh ngắn được đăng trên

Facebook nhằm giúp sinh viên phát triển vốn từ vựng tiếng Anh phù hợp với yêu cầu của chương trình giảng dạy mỗi tuần. Xuất phát từ mục tiêu này, nhóm nghiên cứu đã sử dụng mạng xã hội Facebook để hỗ trợ sinh viên tự học và ghi nhớ từ vựng hiệu quả trong khi sử dụng mạng xã hội này cho việc giải trí.

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát với các sinh viên ở cả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, kết hợp kết quả của cuộc khảo sát đó cùng với kết quả của bài kiểm tra trước thực nghiệm, bài kiểm tra tiến độ và phân tích bài kiểm tra sau thực nghiệm cho thấy rằng sau khi sử dụng phương pháp học từ vựng thông qua các video tiếng Anh ngắn, vốn từ vựng của sinh viên đã tăng lên rõ rệt sau 8 tuần. Trong khi đó, nhóm đối chứng học bằng phương pháp truyền thống thì tiến bộ chậm hơn và không ổn định bằng.

Qua kết quả nghiên cứu có thể thấy phương pháp sử dụng các video tiếng Anh ngắn trên Facebook là phương pháp hiệu quả giúp sinh viên học từ vựng tốt hơn, tiết kiệm thời gian rất nhiều so với các phương pháp học thông thường. Ngoài việc giúp người học phát triển, mở rộng

vốn từ tiếng Anh, phương pháp này còn giúp cho người học luyện tập các kỹ năng tiếng Anh trong quá trình xem, theo dõi các video. Từ đó người học nhận thấy được tính hữu ích của mạng xã hội Facebook và sử dụng Facebook phục vụ cho việc học tập của bản thân đạt hiệu quả cao.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Cameron, L. (2001). *Teaching Languages to Young Learners*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [2]. Harmon, Wood & Keser. (2009). "Vocabulary development is an important language development". Middle School Journal.
- [3]. Huckin, Haynes & Coady. (1995). *Second language reading and vocabulary learning*. Norwood, NJ: Ablex.
- [4]. Nation. (2011). *Researching and Analyzing Vocabulary*. Heinle, Cengage Learning.
- [5]. Hew, K. F. (2011). *Students' and teachers' use of Facebook*. Computers in Human Behavior, 27(2), 662–676
- [6]. Special, W. P., & Li-Barber, K. T. (2012). *Self-disclosure and student satisfaction with Facebook*. Computers in Human Behavior.
- [7]. Horwitz (1988) *The Beliefs about Language Learning of Beginning University Foreign Language Students*
- [8]. David Wilkins (1972) *The Adjustment and Effects of Vocabulary Teaching Strategies in Flipped Classroom*.
- [9]. Schmitt (2008) *Instructed second language vocabulary learning*.
- [10]. Pavicic Takac (2008) *Vocabulary Learning Strategies and Foreign Language Acquisition (Second Language Acquisition)*.

Địa chỉ tác giả: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Hồng Đức.

Email: nguyenthanhminh@hdu.edu.vn